DANH SÁCH KHÁCH HÀNG THỎA ĐIỀU KIỆN CHƯƠNG TRÌNH "MỞ THẺ JCB- RINH VALI SIÊU XỊN"

Đợt xét thưởng: Đợt 1 (10/10/2026)

Quà tặng bao gồm: 01 vali Skyway và ưu đãi sử dụng Phòng chờ sân bay Nam A Bank Premier Lounge kèm 01 người thân trong tháng 11.

STT	MA DON VI	TEN DON VI	CIF	HO_TEN_CIF	SO THE	DSGD HOP LE	SLGD HOP LE
1	902	CN AN DONG	3387708	AU THI KIM KHANH	356519******0413	15,701,097	6
2	417	PGD Thuan Nam	3520782	BACH THI NGOC CHINH	356519******9728	21,026,000	5
3	806	PGD Thu Do	0543389	BACH TO CHINH	356519******5039	5,309,100	3
4	402	CN Quy Nhon	3526337	BUI DANG QUYNH NHU	356519******8879	25,423,244	7
5	606	CN TIEN GIANG	3094072	BUI KHANH LINH	356519******0548	5,781,992	4
6	603	CN Can Tho	3601920	BUI NGOC THAO	356519******3832	9,323,836	9
7	817	CN BAC NINH	2625656	BUI QUANG HE	356519******4646	47,861,171	5
8	604	CN Long An	2475090	BUI THI HUYEN GIAO	356519******5865	5,000,000	3
9	715	PGD Ba Ria	3267929	BUI THI NGA	356519******4021	110,837,348	8
10	801	CN HA NOI	3532230	BUI THI QUYNH HUONG	356519******4838	9,894,454	11
11	812	CN Quang Ninh	0846072	BUI THI THAO LY	356519******8948	13,853,730	3
12	606	CN TIEN GIANG	1308229	BUI THI THUY HANG	356519******2861	5,395,677	4
13	606	CN TIEN GIANG	2716110	BUI THI TUYET TRANG	356519******4292	5,500,000	3
14	902	CN AN DONG	3231778	BUI VAN HIEN	356519******1963	6,488,817	36
15	706	CN Dong Nai	1257718	BUI VAN THUY	356519******5953	24,176,940	3
16	809	PGD Doan Hung	1451096	CAO THI AN	356519******6157	40,380,082	3
17	927	PGD Thanh Loc	3580300	CAO THI HONG XUYEN	356519******4947	10,040,200	5
18	601	CN Ben Tre	3323330	CAO THI NHU HUYEN	356519******1457	8,068,500	5
19	606	CN TIEN GIANG	2707555	CHAU THANH TUYEN	356519******9528	6,065,266	3
20	801	CN HA NOI	3531609	CHU THI THANH NHAN	356519******8368	6,952,533	21
21	419	CN HUE	3460697	CONG H TON NU H VAN	356519******1996	5,752,280	13
22	408	CN Da Nang	3518816	DAM THUONG HAI	356519******8384	5,077,161	11
23	408	CN Da Nang	1913145	DANG GHI TY	356519******9055	9,468,836	6
24	923	PGD PHU HUU	3519623	DANG PHAN PHUONG NAM	356519******6498	58,260,339	20
25	824	CN BAC HA NOI	3528083	DANG THE HOANG	356519******5802	6,226,119	14
26	801	CN HA NOI	1647879	DANG THI HUYEN	356519******6239	36,722,199	11
27	804	PGD Thang Long	0948394	DANG THI NGOC LAN	356519******2308	5,625,510	5
28	424	PGD HUONG THUY	3539572	DANG THI PHUONG NHI	356519******5342	5,258,245	9
29	707	CN Vung Tau	3206920	DANG THI THU HIEN	356519******7769	5,041,200	3
30	919	PGD Phu My Hung	2756064	DANG THI TRAM ANH	356519******5249	41,550,267	26
31	806	PGD Thu Do	1689524	DANG TRA MY	356519******4550	7,853,699	7
32	906	CN Ly Thuong Kiet	3542130	DANG TRAN NGOC TIEN	356519******6303	5,711,847	23
33	408	CN Da Nang	3513359	DANG VU HIEN LUONG	356519******9411	5,304,240	3
34	924	PGD Nha Be	3442232	DAO LE MINH TRUNG	356519******6371	19,837,766	4
35	906	CN Ly Thuong Kiet	3568581	DAO MINH HIEU	356519******2337	9,962,507	6
36	706	CN Dong Nai	0390846	DAO NGOC BAO NGAN	356519******0793	5,157,701	3
37	419	CN HUE	3135723	DAO THIEN TRANG	356519******2088	6,312,210	8
38	801	CN HA NOI	3521413	DAO VAN NGOC	356519******1531	5,187,708	14
39	807	PGD BAC TU LIEM	2669311	DINH T PHUONG NHUNG	356519******8313	7,834,695	16
40	726	CN DI AN	3610535	DINH TAN PHU	356519******1388	36,175,476	5
41	801	CN HA NOI	3570283	DINH THE ANH	356519******4279	18,450,495	11
42	906	CN Ly Thuong Kiet	3524686	DINH THI HONG ANH	356519******3761	39,505,000	14
43	419	CN HUE	1401141	DINH THI LOAN	356519******1771	5,010,000	3
44	602	CN Kien Giang	3566788	DINH THI NGOC THUONG	356519******5581	5,500,000	4
45	804	PGD Thang Long	0665405	DINH THI PHUONG	356519******2091	5,309,442	7
46	825	CN HA NAM	3542035	DINH THI TUYET	356519******6086	6,747,350	4
47	717	PGD Phu My	3517811	DO KIEU LINH	356519******7077	10,089,664	42
48	916	PGD Van Thanh	0625047	DO NGOC TRUONG THIEN	356519******9657	12,084,168	8
49	706	CN Dong Nai	3564841	DO NGUYEN DUC QUAN	356519******2695	6,005,179	4
50	419	CN HUE	3093811	DO NU TU ANH	356519******4695	20,099,000	3
51	928	CN Ham Nghi	3014303	DO THI AI LY	356519******0919	6,037,016	16
52	726	CN DI AN	3546237	DO THI HAI YEN	356519******3696	5,649,038	8
53	914	PGD Tan Phu	3317075	DO THI KIM TUYET	356519******3903	5,096,003	4
54	424	PGD HUONG THUY	3531758	DO THI KY DUYEN	356519******8786	5,582,500	3
55	806	PGD Thu Do	3535613	DO THI MINH GIANG	356519******9305	5,620,196	5
56	911	PGD Cong Hoa	3151435	DO THI YEN NGOC	356519******7612	5,145,000	3
57	806	PGD Thu Do	0005727	DO THU TRANG	356519******3128	5,233,235	4
58	917	PGD Khanh Hoi	3520586	DO TRUNG PHU	356519******5441	14,117,269	24
59	408	CN Da Nang	1164404	DOAN NGOC CAT TIEN	356519******7931	13,419,500	8
60	606	CN TIEN GIANG	3527524	DOAN PHAM NGUYEN VU	356519******1203	5,015,000	3
61	921	PGD Quan 10	0063648	DOAN THI HONG DAO	356519******3046	12,894,360	3
62	510	PGD Dak Rlap	2639823	DOAN THI THANH LY	356519******0003	14,896,681	9
63	806	PGD Thu Do	3506462	DOAN THU HIEN	356519******9687	12,257,201	6
64	804	PGD Thang Long	2271104	DOAN TUNG LAM	356519******2903	5,521,477	4
65	924	PGD Nha Be	1227454	DUONG MY PHUONG	356519******0223	5,060,800	5
66	706	CN Dong Nai	3514878	DUONG T XUAN TRANG	356519******2490	5,561,920	6
67	804	PGD Thang Long	3515957	DUONG THI HOA	356519******3452	5,075,585	8
68	418	PGD Phan Rang	3527977	DUONG THI THUY TRANG	356519******5077	7,762,545	13
69	817	CN BAC NINH	3525002	HA THI PHUONG	356519******4791	6,271,489	25
70	603	CN Can Tho	1648156	HA THI TO QUYEN	356519******9046	6,657,472	7
71	616	CN Bac Lieu	3537696	HANG TO KHANG	356519******7427	45,058,500	4

72	402	CN Quy Nhon	3523238	HO MY DUNG	356519******0027	36,793,998	10
73	408	CN Da Nang	0567623	HO SAU HUYEN	356519******8021	11,054,756	5
74	624	PGD Chau Thanh	2298484	HO THANH LAP	356519******1894	9,865,445	10
75	916	PGD Van Thanh	3067618	HO THI DINH	356519******5455	5,430,537	14
76	408	CN Da Nang	3514942	HO THI DUNG	356519******2349	5,700,273	15
77	901	CN Tan Dinh	1354604	HO THI DUY ANH	356519******8066	6,598,484	11
78	722	CN LONG KHANH	3586238	HO THI NGOC DUNG	356519******8727	218,662,000	4
79	424	PGD HUONG THUY	2705708	HO THI THU TRANG	356519******5828	9,708,750	3
80	807	PGD BAC TU LIEM	3543850	HOANG ANH TUNG	356519******1306	5,331,096	31
81	906	CN Ly Thuong Kiet	0118084	HOANG KHANG	356519******7923	5,826,315	21
82	906	CN Ly Thuong Kiet	3522855	HOANG KIM LINH NHI	356519******6989	13,115,606	6
83	916	PGD Van Thanh	0467066	HOANG MINH HUNG	356519******4350	31,494,617	3
84	805	PGD Dong Do	3593754	HOANG NONG DIEN BIEN	356519******2242	46,668,600	6
85	419	CN HUE	3482491	HOANG THI MINH HUONG	356519******1564	90,235,000	5
86	408	CN Da Nang	0266221	HOANG THI THANH HA	356519******6601	39,571,000	3
87	707	CN Vung Tau	3234540	HOANG THI THO	356519******5341	15,603,000	4
88	812	CN Quang Ninh	2265839	HOANG VAN HA	356519******6263	6,232,195	5
89	906	CN Ly Thuong Kiet	1202361	HOANG VU NAM PHUONG	356519******1485	6,259,132	3
90	408	CN Da Nang	1357507	HOANG XUAN NGOC ANH	356519******0628	5,706,279	7
91	905	CN Quang Trung	1101737	HUYNH CHAU THAO NGUYEN	356519******5493	9,172,979	30
92	606	CN TIEN GIANG	3539702	HUYNH DANG KHOA	356519******7023	9,696,887	12
93	622	PGD Cai Lay	1907106	HUYNH DIEM PHUC	356519******7700	5,002,620	3
94	912	PGD Hiep Tan	2323420	HUYNH LE TRAN	356519******9463	5,602,981	29
95	924	PGD Nha Be	3520386	HUYNH N THUY LOAN	356519******7405	13,112,091	13
96	921	PGD Quan 10	2608910	HUYNH QUANG VU	356519******9712	10,469,400	8
97	603	CN Can Tho	1656710	HUYNH S VINH NGAN	356519******4041	21,480,000	8
98	606	CN TIEN GIANG	3519001	HUYNH T NGOC PHUONG	356519******5512	5,000,000	3
99	606	CN TIEN GIANG	3571329	HUYNH THANH TUAN	356519******2277	5,046,800	3
100	419	CN HUE	2584906	HUYNH THI BAO THANH	356519******7205	7,341,194	14
101	707	CN Vung Tau	3504020	HUYNH THI CAM QUYEN	356519******7984	6,340,270	5
102	919	PGD Phu My Hung	1268277	HUYNH THI CHI	356519******4637	5,002,165	20
103	726	CN DI AN	3516001	HUYNH THI HANH PHUC	356519******2534	11,115,064	30
104	606	CN TIEN GIANG	3544693	HUYNH THI HONG HANH	356519******6665	5,000,000	3
105	613	PGD Phu Quoc	1526191	HUYNH THI NGOC	356519******7470	7,250,159	20
106	726	CN DI AN	3150665	HUYNH THI QUYNH NHU	356519******2171	13,170,462	6
107	402	CN Quy Nhon	1148624	HUYNH THI T HOAI	356519******0472	5,000,000	3
108	424	PGD HUONG THUY	2707994	HUYNH THI T TRANG	356519******6806	11,190,480	3
109	901	CN Tan Dinh	1474114	HUYNH THI THANH THUY	356519******4261	14,957,126	11
110	906	CN Ly Thuong Kiet	1937748	HUYNH VIET CUONG	356519******0233	34,134,980	6
111	606	CN TIEN GIANG	0392685	KIM THANH LONG	356519******8442	5,389,000	3
112	916	PGD Van Thanh	2274814	LAM HUYNH QUANG LOI	356519******4763	7,018,130	3
113	901	CN Tan Dinh	3544906	LAM LE PHU	356519******6441	7,784,617	14
114	906	CN Ly Thuong Kiet	1045108	LAM NGOC TUONG VI	356519******8117	6,568,342	7
115	908	PGD Chanh Hung	3529279	LAM TAN QUOC	356519******0986	11,457,000	5
116	603	CN Can Tho	3584129	LAM TRUONG KHANH AN	356519******9040	16,249,084	5
117	419	CN HUE	3495716	LE BAO CHAU	356519******6320	5,050,000	3
118	921	PGD Quan 10	3562117	LE HOANG HONG NGAN	356519******1407	22,887,415	10
119	606	CN TIEN GIANG	3553502	LE HOANG KIM QUYEN	356519******2438	5,000,000	3
120	804	PGD Thang Long	0422520	LE HUU TOAN	356519******5255	5,171,876	4
121	916	PGD Van Thanh	2851544	LE LAM TUNG	356519******5515	8,747,827	41
122	711	PGD Thuan An	1229513	LE NGOC HANG	356519******3246	6,048,019	38
123	616	CN Bac Lieu	3519124	LE NGOC THAO	356519******2821	15,000,000	3
124	901	CN Tan Dinh	2309616	LE NGOC TRAM	356519******8826	19,058,930	23
125	504	CN Lam Dong	1338778	LE NGUYEN YEN PHUONG	356519******9799	22,116,675	5
126	404	PGD Van Ninh	0138296	LE NHU QUYNH	356519******5407	6,077,378	12
127	606	CN TIEN GIANG	1206209	LE THANH NGAN	356519******9047	5,015,000	3
128	408	CN Da Nang	0432181	LE THI AI THU	356519******4830	33,061,857	14
129	408	CN Da Nang	3504840	LE THI ANH HOA	356519******6920	56,100,000	4
130	906	CN Ly Thuong Kiet	3519160	LE THI DOAN TRANG	356519******2160	8,790,576	36
131	408	CN Da Nang	1468906	LE THI HANH	356519******0019	5,467,917	8
132	419	CN HUE	2549791	LE THI HONG PHUONG	356519******2865	5,282,000	4
133	726	CN DI AN	3519539	LE THI KHAI MINH	356519******2831	8,610,139	13
134	804	PGD Thang Long	3437216	LE THI KIM HIEN	356519******6476	8,762,174	30
135	421	CN PHU YEN	1772528	LE THI KIM NU	356519******7054	5,401,005	4
136	812	CN Quang Ninh	3326111	LE THI LAN ANH	356519******4489	5,100,000	3
137	906	CN Ly Thuong Kiet	3519681	LE THI MAI O NA	356519******6707	7,298,071	32
138	401	CN Nha Trang	0562436	LE THI NHU QUYNH	356519******8234	5,000,000	3
139	707	CN Vung Tau	2857877	LE THI SAU	356519******3572	5,113,199	4
140	806	PGD Thu Do	3486845	LE THI THANH BINH	356519******3775	24,982,000	3
141	424	PGD HUONG THUY	2728283	LE THI THANH NHAN	356519******8865	30,989,000	4
142	608	PGD Binh Dai	2888858	LE THI THU VIEN	356519******5381	5,140,650	5
143	726	CN DI AN	3583460	LE THI TUONG VAN	356519******1898	5,165,628	9
144	602	CN Kien Giang	3553307	LE THU THAM	356519******8176	5,500,000	5
145	905	CN Quang Trung	1196681	LE VAN DE	356519******7139	13,987,931	4
146	423	PGD HUONG TRA	3318639	LE VIET HUNG	356519******0943	49,932,800	3
147	402	CN Quy Nhon	0154121	LE XUAN QUYNH	356519******2566	5,000,000	3

148	603	CN Can Tho	3226810	LOI HUYNH THANG	356519******7023	5,005,000	3
149	901	CN Tan Dinh	1496448	LUONG BOI KIM	356519******7881	9,257,100	3
150	804	PGD Thang Long	1556996	LUONG QUYNH HOA	356519******1236	7,341,000	4
151	917	PGD Khanh Hoi	2273701	LUONG THI VAN AN	356519******3699	5,065,140	12
152	919	PGD Phu My Hung	2809562	LUU HOANG ANH KHOI	356519******0301	25,037,193	52
153	601	CN Ben Tre	3178575	LUU NGOC VY	356519******4739	12,529,000	4
154	924	PGD Nha Be	3519244	LUU THI HA PHUONG	356519******5695	6,725,208	5
155	606	CN TIEN GIANG	1204461	LY CONG UAN	356519******0583	5,000,000	3
156	928	CN Ham Nghi	3546632	LY GIA LINH	356519******5486	16,927,044	8
157	603	CN Can Tho	2386455	LY HOANG PHUC	356519******2109	40,482,120	8
158	922	PGD Hoc Mon	0406582	LY THANH THANH	356519******5070	13,617,041	53
159	606	CN TIEN GIANG	3586591	LY THI NGOC SUONG	356519******1336	5,000,000	3
160	902	CN AN DONG	3000734	MA BOI VAN	356519******9760	7,780,490	8
161	801	CN HA NOI	3510809	MAC CONG LINH	356519******2980	15,194,630	8
162	911	PGD Cong Hoa	0280024	MAI THI LAN	356519******9265	5,662,848	5
163	817	CN BAC NINH	3525078	MAI THI LANH	356519******1714	10,271,400	5
164	817	CN BAC NINH	3518820	MAI TRA MY	356519******4137	5,108,078	16
165	916	PGD Van Thanh	0265020	MAI TRONG HIEU	356519******0467	34,572,882	29
166	804	PGD Thang Long	1360314	NGO ANH TU	356519******7125	7,835,320	33
167	901	CN Tan Dinh	2970649	NGO N T MY CHAU	356519******4540	12,631,396	39
168	602	CN Kien Giang	3528680	NGO PHAN AI TRAM	356519******3312	10,000,000	3
169	801	CN HA NOI	2923019	NGO THI HIEN	356519******5998	5,306,906	13
170	917	PGD Khanh Hoi	3592627	NGO THI HIEN DAT	356519******5900	6,309,290	7
171	812	CN Quang Ninh	2709741	NGO THI THANH HA	356519******7386	7,535,850	20
172	817	CN BAC NINH	3514924	NGO THI THUY MINH	356519******0238	100,825,000	9
173	806	PGD Thu Do	0965787	NGO VIET KHANH	356519******9670	8,742,918	9
174	801	CN HA NOI	3580484	NGO XUAN DUY	356519******7255	11,157,503	3
175	906	CN Ly Thuong Kiet	2948921	NGUYEN D T NGUYEN	356519******6133	5,245,760	7
176	801	CN HA NOI	3546296	NGUYEN DANG HAI	356519******1815	11,091,920	3
177	903	CN THU DUC	3521568	NGUYEN DINH THUAT	356519******6453	12,661,014	9
178	504	CN Lam Dong	1246536	NGUYEN DUC ANH TRAM	356519******9251	10,785,000	3
179	419	CN HUE	3057109	NGUYEN DUC THANG	356519******3046	6,000,000	4
180	805	PGD Dong Do	3540734	NGUYEN DUY CONG TRI	356519******3155	32,501,444	4
181	801	CN HA NOI	3606270	NGUYEN GIA LINH	356519******2704	6,879,127	3
182	901	CN Tan Dinh	3519176	NGUYEN GIA MY	356519******9122	14,874,020	6
183	906	CN Ly Thuong Kiet	1802649	NGUYEN H ANH QUAN	356519******2929	27,149,241	9
184	924	PGD Nha Be	3284633	NGUYEN H ANH THU	356519******4952	23,359,267	4
185	812	CN Quang Ninh	3591080	NGUYEN HAI QUAN	356519******6524	16,346,338	3
186	606	CN TIEN GIANG	0980769	NGUYEN HO	356519******2990	5,625,665	4
187	908	PGD Chanh Hung	3536224	NGUYEN HO TR PHUC	356519******1640	5,117,655	24
188	718	PGD Go Dau	3528219	NGUYEN HOAI NAM	356519******8370	13,736,940	11
189	928	CN Ham Nghi	1623479	NGUYEN HOANG DUNG	356519******2193	14,443,640	4
190	916	PGD Van Thanh	3338651	NGUYEN HOANG PHUC	356519******6206	6,179,389	20
191	419	CN HUE	3207434	NGUYEN HOANG THANH BINH	356519******0254	5,494,600	4
192	602	CN Kien Giang	1974225	NGUYEN HONG HA	356519******8858	5,776,697	13
193	928	CN Ham Nghi	2911676	NGUYEN HONG HAI YEN	356519******0467	5,285,400	11
194	801	CN HA NOI	3532361	NGUYEN HONG HANH	356519******7238	6,999,136	11
195	801	CN HA NOI	3537368	NGUYEN HONG MAI	356519******5567	6,195,018	3
196	903	CN THU DUC	3442662	NGUYEN HUU BANG	356519******7388	12,584,963	9
197	906	CN Ly Thuong Kiet	3550161	NGUYEN HUU NHAN	356519******8150	8,434,710	23
198	806	PGD Thu Do	3513790	NGUYEN HUU THANH	356519******3853	36,690,636	15
199	806	PGD Thu Do	3572485	NGUYEN HUU VIET	356519******1550	6,333,870	15
200	804	PGD Thang Long	3419375	NGUYEN KIM PHUONG	356519******0292	5,044,640	4
201	925	PGD Hoa Binh	3541840	NGUYEN KIM PHUONG	356519******7103	6,774,275	6
202	916	PGD Van Thanh	2316336	NGUYEN LE TRONG	356519******1052	9,828,644	31
203	419	CN HUE	3487267	NGUYEN MINH HOA	356519******9687	6,519,056	7
204	624	PGD Chau Thanh	1232089	NGUYEN MINH TAN	356519******5092	5,402,000	3
205	906	CN Ly Thuong Kiet	1202425	NGUYEN MINH TRUONG	356519******1420	5,999,984	19
206	817	CN BAC NINH	3534087	NGUYEN NGOC ANH	356519******6941	6,411,529	16
207	624	PGD Chau Thanh	3521262	NGUYEN NGOC DUY	356519******5883	5,148,000	3
208	801	CN HA NOI	3537367	NGUYEN NGOC THIEN	356519******0619	6,695,510	17
209	821	PGD Cam Pha	1858853	NGUYEN NGOC THUY	356519******2610	5,017,300	3
210	710	PGD Tan Uyen	1231435	NGUYEN NGUYET HANG	356519******1577	12,205,977	6
211	903	CN THU DUC	3583966	NGUYEN NGUYET LE	356519******1106	8,906,420	24
212	812	CN Quang Ninh	1911380	NGUYEN QUANG DO	356519******3930	5,005,000	3
213	923	PGD PHU HUU	3472554	NGUYEN QUANG PHUOC	356519******7183	43,398,335	87
214	901	CN Tan Dinh	3553708	NGUYEN QUOC DUONG	356519******2990	58,225,000	7
215	806	PGD Thu Do	3320458	NGUYEN QUYNH CHI	356519******9042	36,106,853	27
216	706	CN Dong Nai	3519908	NGUYEN T BACH TUYET	356519******0007	8,364,921	6
217	603	CN Can Tho	2971159	NGUYEN T DIEM PHUC	356519******6131	8,360,456	6
218	906	CN Ly Thuong Kiet	1198394	NGUYEN T HOANG ANH	356519******4307	5,083,535	5
219	905	CN Quang Trung	3258763	NGUYEN T HOANG PHUC	356519******4848	8,468,219	3
220	616	CN Bac Lieu	1227884	NGUYEN T HONG DIEM	356519******5203	12,678,302	8
221	911	PGD Cong Hoa	2898958	NGUYEN T KHANH LINH	356519******2720	5,188,500	35
222	916	PGD Van Thanh	3512028	NGUYEN T MAI KHANH	356519******1587	100,000,000	4
223	806	PGD Thu Do	3614568	NGUYEN T MAI PHUONG	356519******1300	5,303,490	4

224	606	CN TIEN GIANG	1217835	NGUYEN T NGOC THAO	356519******8935	5,152,580	7
225	817	CN BAC NINH	3533565	NGUYEN T T HUONG	356519******2213	10,388,463	14
226	926	PGD Binh Tri Dong	2917389	NGUYEN T T HUONG	356519******1594	15,314,856	9
227	606	CN TIEN GIANG	3548029	NGUYEN T THANH DUNG	356519******7797	5,023,700	3
228	903	CN THU DUC	3514649	NGUYEN T THANH THUY	356519******8414	6,805,430	5
229	817	CN BAC NINH	3584080	NGUYEN T THU GIANG	356519******4795	5,704,102	4
230	604	CN Long An	2687813	NGUYEN T THUY LINH	356519******3176	5,010,000	3
231	906	CN Ly Thuong Kiet	0713703	NGUYEN TAN HUNG	356519******1149	10,700,000	3
232	928	CN Ham Nghi	3498626	NGUYEN THACH LAM	356519******5004	19,023,318	21
233	925	PGD Hoa Binh	2793677	NGUYEN THANH BINH	356519******2272	15,529,134	16
234	824	CN BAC HA NOI	3515420	NGUYEN THANH HAI	356519******9861	5,273,036	21
235	824	CN BAC HA NOI	3515411	NGUYEN THANH HANG	356519******6711	6,377,664	9
236	824	CN BAC HA NOI	3260186	NGUYEN THANH HUYEN	356519******3988	6,889,119	34
237	508	PGD Krong Buk	1278566	NGUYEN THANH NGAN	356519******5467	6,000,000	3
238	408	CN Da Nang	3611180	NGUYEN THANH NHAN	356519******1576	121,514,423	10
239	606	CN TIEN GIANG	0563343	NGUYEN THANH TRUC	356519******2097	5,000,000	3
240	806	PGD Thu Do	1348116	NGUYEN THANH TUNG	356519******9658	6,201,614	6
241	424	PGD HUONG THUY	2857725	NGUYEN THE THIN	356519******0498	24,590,000	3
242	919	PGD Phu My Hung	3555946	NGUYEN THI AI THI	356519******2590	6,207,000	3
243	906	CN Ly Thuong Kiet	3507289	NGUYEN THI BAO LINH	356519******0636	5,201,023	6
244	601	CN Ben Tre	1094583	NGUYEN THI BAO XUYEN	356519******6895	22,806,000	3
245	921	PGD Quan 10	3523011	NGUYEN THI BICH DU	356519******8514	96,416,945	4
246	404	PGD Van Ninh	0458545	NGUYEN THI BICH VAN	356519******5403	36,491,020	24
247	419	CN HUE	3526864	NGUYEN THI DIEM THI	356519******3906	5,231,000	3
248	603	CN Can Tho	3131376	NGUYEN THI DIEU HAN	356519******3321	6,386,178	4
249	801	CN HA NOI	3532390	NGUYEN THI H TRANG	356519******1025	7,231,696	11
250	807	PGD BAC TU LIEM	3537867	NGUYEN THI HAI HA	356519******4279	10,309,308	74
251	824	CN BAC HA NOI	2802281	NGUYEN THI HOA	356519******0281	14,428,000	4
252	804	PGD Thang Long	1331508	NGUYEN THI HOA	356519******9571	5,614,857	3
253	801	CN HA NOI	2027145	NGUYEN THI HONG HANH	356519******2046	10,231,665	29
254	805	PGD Dong Do	1226472	NGUYEN THI HONG NGA	356519******9930	17,925,000	7
255	906	CN Ly Thuong Kiet	0575377	NGUYEN THI HONG NHUNG	356519******2052	17,394,243	35
256	804	PGD Thang Long	0722060	NGUYEN THI KIM DUC	356519******9036	5,014,444	11
257	606	CN TIEN GIANG	0618945	NGUYEN THI KIM QUYEN	356519******1793	7,492,879	3
258	601	CN Ben Tre	3489061	NGUYEN THI KIM TUYEN	356519******9401	23,754,920	3
259	502	CN DakLak	3522367	NGUYEN THI LE THUY	356519******4400	10,167,324	5
260	914	PGD Tan Phu	3346451	NGUYEN THI LINH CHI	356519******7653	13,216,556	5
261	604	CN Long An	2320260	NGUYEN THI LOAN	356519******4439	5,515,700	5
262	417	PGD Thuan Nam	2837084	NGUYEN THI MAI DUNG	356519******2355	12,822,000	4
263	916	PGD Van Thanh	0229586	NGUYEN THI MAI TRANG	356519******4098	40,988,228	25
264	817	CN BAC NINH	3355008	NGUYEN THI MAY	356519******3436	33,999,650	6
265	721	CN Binh Thuan	1521704	NGUYEN THI MINH	356519******0017	5,030,800	3
266	916	PGD Van Thanh	3604586	NGUYEN THI MY	356519******4485	20,036,000	8
267	919	PGD Phu My Hung	2121138	NGUYEN THI MY TRINH	356519******1244	5,020,000	3
268	821	PGD Cam Pha	2706732	NGUYEN THI NGAN	356519******1436	5,891,253	4
269	916	PGD Van Thanh	3014064	NGUYEN THI NGOC MAI	356519******5449	11,407,700	4
270	922	PGD Hoc Mon	0332509	NGUYEN THI NGOC TUYEN	356519******4461	8,993,700	6
271	424	PGD HUONG THUY	2705669	NGUYEN THI NHU QUYNH	356519******8842	10,411,450	3
272	812	CN Quang Ninh	1351864	NGUYEN THI OANH	356519******4879	5,298,200	3
273	606	CN TIEN GIANG	3544802	NGUYEN THI OANH EM	356519******5741	5,000,000	3
274	914	PGD Tan Phu	2083204	NGUYEN THI P THAO	356519******3661	5,770,708	20
275	707	CN Vung Tau	3534781	NGUYEN THI PHUOC	356519******7382	5,355,721	3
276	801	CN HA NOI	3513974	NGUYEN THI QUYNH HOA	356519******4916	6,494,048	35
277	408	CN Da Nang	0286501	NGUYEN THI SUONG	356519******3396	5,060,000	3
278	912	PGD Hiep Tan	3596526	NGUYEN THI TH HUONG	356519******1319	5,979,540	6
279	928	CN Ham Nghi	1004055	NGUYEN THI THACH THAO	356519******4425	12,577,000	4
280	717	PGD Phu My	1236290	NGUYEN THI THANH TUYEN	356519******2793	12,701,882	6
281	906	CN Ly Thuong Kiet	3177922	NGUYEN THI THU HA	356519******3904	23,468,736	7
282	917	PGD Khanh Hoi	1743052	NGUYEN THI THU THUY	356519******6469	6,199,733	13
283	624	PGD Chau Thanh	2677860	NGUYEN THI THU VAN	356519******8662	38,151,020	24
284	906	CN Ly Thuong Kiet	0330709	NGUYEN THI THUY	356519******7597	6,621,966	27
285	906	CN Ly Thuong Kiet	3566286	NGUYEN THI THUY	356519******7696	30,395,100	3
286	916	PGD Van Thanh	0284228	NGUYEN THI THUY DUNG	356519******1117	13,648,498	4
287	607	PGD Ba Tri	2456528	NGUYEN THI THUY KIEU	356519******1310	6,760,896	7
288	408	CN Da Nang	1334144	NGUYEN THI TRA	356519******7519	7,497,453	3
289	602	CN Kien Giang	3528836	NGUYEN THI TRA MY	356519******1140	10,000,000	3
290	817	CN BAC NINH	3528722	NGUYEN THI TUYET	356519******4235	16,014,086	4
291	804	PGD Thang Long	1695044	NGUYEN THI VAN ANH	356519******1998	7,177,102	5
292	919	PGD Phu My Hung	3620934	NGUYEN THI XUAN TRAM	356519******4858	10,064,000	3
293	606	CN TIEN GIANG	0568407	NGUYEN THI YEN NHU	356519******9815	5,000,000	3
294	603	CN Can Tho	2198380	NGUYEN THI YEN VY	356519******1239	5,262,866	3
295	812	CN Quang Ninh	3517469	NGUYEN THU HUYEN	356519******2360	6,445,130	3
296	903	CN THU DUC	3523594	NGUYEN THY RO	356519******1867	8,342,806	13
297	801	CN HA NOI	0624523	NGUYEN TIEN CHUNG	356519******2860	19,527,736	11
298	602	CN Kien Giang	3526395	NGUYEN TIEN THINH	356519******3186	6,000,000	3
299	804	PGD Thang Long	1675505	NGUYEN TRA LY	356519******1550	5,606,900	8

300	812	CN Quang Ninh	3018683	NGUYEN TRONG DAT	356519******7923	5,000,513	3
301	906	CN Ly Thuong Kiet	3549487	NGUYEN TRUNG THANH	356519******2869	6,898,010	7
302	402	CN Quy Nhon	1995615	NGUYEN TRUONG MINH QUAN	356519******1291	5,956,160	3
303	821	PGD Cam Pha	2624256	NGUYEN TUAN ANH	356519******8444	5,011,700	3
304	713	PGD Long Thanh	1259153	NGUYEN VAN DUNG	356519******4719	5,386,965	15
305	616	CN Bac Lieu	1193152	NGUYEN VAN KHA	356519******5344	7,347,488	3
306	916	PGD Van Thanh	2608367	NGUYEN VAN LINH	356519******1373	96,994,916	38
307	726	CN DI AN	3483102	NGUYEN VAN MINH TIN	356519******7078	6,021,097	12
308	505	PGD Duc Trong	2843403	NGUYEN VAN THUAN	356519******7946	12,931,643	7
309	706	CN Dong Nai	3580981	NGUYEN VAN TUAN	356519******4444	14,725,079	3
310	916	PGD Van Thanh	3190556	NGUYEN VAN VIET	356519******8517	8,948,748	9
311	901	CN Tan Dinh	2930814	NGUYEN VIET PHUC	356519******7947	7,142,270	7
312	706	CN Dong Nai	3530736	NGUYEN VINH HOC	356519******0981	24,023,100	7
313	916	PGD Van Thanh	3196156	PHAM HUYNH DIEM LIEN	356519******8130	6,104,347	10
314	402	CN Quy Nhon	1750174	PHAM LE QUYEN	356519******4836	7,383,100	5
315	902	CN AN DONG	2878801	PHAM MINH SON	356519******1141	22,154,000	3
316	804	PGD Thang Long	3602622	PHAM MINH TRANG	356519******5964	6,398,738	3
317	821	PGD Cam Pha	1795755	PHAM MINH TUAN	356519******9333	5,207,500	3
318	917	PGD Khanh Hoi	3515578	PHAM NGOC QUANG	356519******8904	27,245,820	10
319	901	CN Tan Dinh	3447928	PHAM NGUYEN DUC HAU	356519******7102	22,358,500	3
320	806	PGD Thu Do	3310564	PHAM QUANG ANH	356519******3820	12,042,092	4
321	910	PGD LINH TAY	2835912	PHAM THI ANH THU	356519******6157	45,120,000	3
322	710	PGD Tan Uyen	2022767	PHAM THI BICH TUNG	356519******6810	5,346,885	9
323	602	CN Kien Giang	3345075	PHAM THI CA SANG	356519******1993	5,579,915	3
324	707	CN Vung Tau	2209844	PHAM THI HIEU	356519******5264	6,801,625	14
325	419	CN HUE	3517818	PHAM THI HUE	356519******7526	5,100,000	3
326	821	PGD Cam Pha	1980443	PHAM THI MIEN	356519******4428	5,056,600	3
327	906	CN Ly Thuong Kiet	3542779	PHAM THI MINH HIEU	356519******7163	5,396,858	20
328	916	PGD Van Thanh	2929959	PHAM THI NGOC DUAN	356519******5037	11,294,560	3
329	707	CN Vung Tau	0218646	PHAM THI NHU THANH	356519******4844	6,575,600	4
330	726	CN DI AN	2765944	PHAM THI PHUONG DUNG	356519******2468	6,131,565	11
331	916	PGD Van Thanh	3520400	PHAM THI PHUONG DUNG	356519******6468	98,456,500	6
332	804	PGD Thang Long	3523357	PHAM THI THAI HOA	356519******4709	5,729,643	3
333	906	CN Ly Thuong Kiet	3542815	PHAM THI THANH HIEN	356519******2541	6,738,070	23
334	711	PGD Thuan An	2397391	PHAM THI THANH TUYEN	356519******7439	223,842,839	7
335	812	CN Quang Ninh	2882363	PHAM THI THU	356519******1425	19,579,320	9
336	906	CN Ly Thuong Kiet	3508216	PHAM THI THU THUY	356519******7816	5,251,261	19
337	606	CN TIEN GIANG	1545542	PHAM THIEN HUONG	356519******6689	6,140,280	5
338	913	PGD Rach Ong	3539143	PHAM VO TRUNG KIEN	356519******8743	16,171,786	15
339	915	CN BAC SAI GON	3585273	PHAN ANH QUAN	356519******0387	5,536,064	5
340	916	PGD Van Thanh	3536157	PHAN DONG CHAU THUY	356519******0694	13,990,000	3
341	909	PGD Ben Thanh	3536944	PHAN DUC THIEU	356519******6204	28,817,540	5
342	901	CN Tan Dinh	3090221	PHAN HONG VY	356519******7960	7,199,336	9
343	603	CN Can Tho	3534382	PHAN NGOC TRAM	356519******3188	8,577,366	24
344	419	CN HUE	3086255	PHAN NHU THUAN	356519******0977	7,370,484	5
345	916	PGD Van Thanh	2767389	PHAN QUOC THANH	356519******3017	18,336,300	3
346	419	CN HUE	3141166	PHAN THANH BINH	356519******3634	10,990,000	3
347	424	PGD HUONG THUY	3531774	PHAN THI HANG NGA	356519******1930	10,091,100	4
348	921	PGD Quan 10	2529537	PHAN THI HUYEN	356519******9503	8,743,562	3
349	602	CN Kien Giang	3340460	PHAN THI MAI HOA	356519******4133	6,796,099	6
350	613	PGD Phu Quoc	0536058	PHAN THI OANH	356519******2942	5,022,949	9
351	922	PGD Hoc Mon	3286497	PHAN THI THU THAO	356519******6072	6,177,000	3
352	804	PGD Thang Long	0023037	PHAN TRUNG NGHIA	356519******3610	12,888,380	7
353	604	CN Long An	2571749	PHAN VAN MUC	356519******7069	5,000,000	10
354	605	CN AN GIANG	3144266	PHAN XUAN BINH	356519******7671	11,004,900	8
355	905	CN Quang Trung	0027456	PHUNG KIM YEN	356519******6166	11,615,714	11
356	905	CN Quang Trung	0106010	PHUNG NGOC LINH	356519******3925	5,805,335	11
357	606	CN TIEN GIANG	3545034	PHUNG THUY DUNG	356519******4296	5,136,700	4
358	602	CN Kien Giang	3537102	QUACH NHU CUONG	356519******2345	5,000,000	6
359	922	PGD Hoc Mon	2845110	QUACH THI BE	356519******1694	49,035,800	5
360	808	CN Phu Tho	1400142	TA THI HONG THAO	356519******7948	95,319,700	9
361	806	PGD Thu Do	3425595	TA THI MAI ANH	356519******1520	5,199,374	3
362	901	CN Tan Dinh	3097353	TANG THI THANH THAO	356519******5170	11,140,816	7
363	419	CN HUE	3146247	TON THAT HOANG QUY	356519******2668	6,186,000	3
364	606	CN TIEN GIANG	3370348	TON THI DIEM MI	356519******6802	5,000,000	3
365	821	PGD Cam Pha	2485030	TONG THAI SON	356519******1286	5,009,900	4
366	424	PGD HUONG THUY	3593842	TONG THI NGOC CHUNG	356519******8636	37,029,600	3
367	903	CN THU DUC	3604166	TRAN BE	356519******3300	7,758,000	5
368	603	CN Can Tho	3369264	TRAN BOI TRAN	356519******1629	6,755,319	12
369	408	CN Da Nang	3282483	TRAN D NAM PHUONG	356519******0618	7,489,136	5
370	817	CN BAC NINH	3546204	TRAN D THANH THAO	356519******8281	7,079,700	3
371	901	CN Tan Dinh	3359101	TRAN DIEM MY	356519******9935	6,169,332	16
372	916	PGD Van Thanh	0021303	TRAN HOANG PHI	356519******4303	37,600,400	8
373	602	CN Kien Giang	3345170	TRAN HOANG THAI	356519******9737	50,000,000	3
374	909	PGD Ben Thanh	3550198	TRAN HOANG THAI	356519******1460	11,639,000	3
375	806	PGD Thu Do	1885451	TRAN HONG NGOC	356519******1643	20,819,304	4

376	912	PGD Hiep Tan	3518887	TRAN HONG QUAN	356519******5636	6,030,020	4
377	916	PGD Van Thanh	0439364	TRAN HUU DUAN	356519******4708	11,547,899	10
378	915	CN BAC SAI GON	2959966	TRAN MANH CUONG	356519******6701	26,797,103	24
379	402	CN Quy Nhon	0147852	TRAN MINH HAI	356519******5146	5,000,000	3
380	801	CN HA NOI	3508103	TRAN MY YEN	356519******7365	5,423,744	5
381	601	CN Ben Tre	3465598	TRAN NG THANH TRUC	356519******8687	5,860,043	22
382	906	CN Ly Thuong Kiet	3609680	TRAN NGOC DUY PHUONG	356519******5047	84,575,500	4
383	424	PGD HUONG THUY	3539570	TRAN NGOC QUYNH NHU	356519******8003	5,124,200	3
384	812	CN Quang Ninh	3564899	TRAN NGOC THANH	356519******4414	5,609,000	6
385	919	PGD Phu My Hung	2708060	TRAN NGUYEN CHAU KHANH	356519******1050	6,428,805	5
386	912	PGD Hiep Tan	1046096	TRAN NGUYEN THY KHUE	356519******2068	6,674,161	23
387	402	CN Quy Nhon	0108763	TRAN NHI KHANH DUY	356519******5991	5,713,314	7
388	419	CN HUE	3040027	TRAN PHUOC HANH THAO	356519******5172	5,588,600	4
389	100	TT Kinh Doanh	2999538	TRAN PHUONG GIANG	356519******6771	8,385,484	7
390	618	CN CA MAU	3359864	TRAN QUOC KHANH	356519******6638	15,093,944	7
391	601	CN Ben Tre	3564976	TRAN T PHUONG LINH	356519******9483	35,114,000	5
392	707	CN Vung Tau	3590639	TRAN T THANH PHONG	356519******8140	9,199,100	5
393	906	CN Ly Thuong Kiet	3504245	TRAN THANH HUNG	356519******1299	6,417,190	29
394	804	PGD Thang Long	1130540	TRAN THI AI VAN	356519******8827	18,630,733	25
395	914	PGD Tan Phu	3544022	TRAN THI BE VUI	356519******4314	12,248,523	37
396	901	CN Tan Dinh	3519049	TRAN THI BICH TUYEN	356519******8164	23,424,000	17
397	915	CN BAC SAI GON	1216470	TRAN THI DUNG	356519******5439	18,657,741	8
398	812	CN Quang Ninh	3355399	TRAN THI HA NINH	356519******9479	5,317,492	6
399	825	CN HA NAM	3581139	TRAN THI HIEU	356519******3608	20,086,700	3
400	917	PGD Khanh Hoi	1462902	TRAN THI HOAI AN	356519******1218	9,021,640	5
401	606	CN TIEN GIANG	3548106	TRAN THI HOANG DIEU	356519******4440	5,000,000	3
402	917	PGD Khanh Hoi	3591663	TRAN THI HONG KHANH	356519******3161	7,024,880	4
403	424	PGD HUONG THUY	3533308	TRAN THI HONG MAI	356519******0570	5,528,000	4
404	606	CN TIEN GIANG	3548295	TRAN THI HUYNH NGA	356519******2996	5,000,000	3
405	916	PGD Van Thanh	2976760	TRAN THI KIM PHUNG	356519******1467	24,467,111	18
406	606	CN TIEN GIANG	0598586	TRAN THI KY	356519******6731	5,005,000	3
407	906	CN Ly Thuong Kiet	3523167	TRAN THI MINH HIEN	356519******4807	10,484,022	5
408	402	CN Quy Nhon	3448469	TRAN THI MY DUY	356519******0931	5,000,000	3
409	914	PGD Tan Phu	3062402	TRAN THI MY LINH	356519******3629	15,637,998	3
410	905	CN Quang Trung	0561364	TRAN THI MY TU	356519******0211	5,143,778	14
411	701	CN Binh Phuoc	1208450	TRAN THI NGOC BE	356519******4029	48,135,000	3
412	606	CN TIEN GIANG	0560788	TRAN THI NGOC BICH	356519******8992	5,000,000	3
413	707	CN Vung Tau	3504056	TRAN THI NGOC PHUONG	356519******7980	10,070,000	3
414	402	CN Quy Nhon	0038418	TRAN THI NGOC THAO	356519******6718	6,978,300	7
415	914	PGD Tan Phu	2738717	TRAN THI NHU	356519******5892	8,068,055	19
416	702	CN Binh Duong	3526543	TRAN THI NHUNG	356519******0622	48,478,013	13
417	408	CN Da Nang	3514943	TRAN THI THANH	356519******4770	6,361,185	17
418	914	PGD Tan Phu	3583053	TRAN THI THANH TUYEN	356519******8105	10,840,934	5
419	622	PGD Cai Lay	2426703	TRAN THI THIEN	356519******5215	5,000,000	3
420	921	PGD Quan 10	3518957	TRAN THI THOA	356519******3482	80,298,400	4
421	812	CN Quang Ninh	2291462	TRAN THI THU HANG	356519******8491	5,110,000	4
422	916	PGD Van Thanh	0404870	TRAN THI THU HANG	356519******1238	5,476,699	7
423	707	CN Vung Tau	0557208	TRAN THI THU THAO	356519******9898	14,230,744	15
424	606	CN TIEN GIANG	3257309	TRAN THI THU THUY	356519******4841	5,052,000	6
425	408	CN Da Nang	3538222	TRAN THI THUY TRANG	356519******9579	6,439,264	4
426	726	CN DI AN	3293314	TRAN THI THUY VINH	356519******4395	5,019,000	8
427	603	CN Can Tho	1510873	TRAN THI TUONG VI	356519******1254	5,625,600	7
428	923	PGD PHU HUU	3503688	TRAN VAN BINH THUC	356519******7173	27,049,123	8
429	707	CN Vung Tau	3572768	TRIEU THI ANH NGOC	356519******5866	9,714,822	8
430	906	CN Ly Thuong Kiet	1966630	TRINH CONG QUI	356519******0562	28,188,669	23
431	801	CN HA NOI	1839828	TRINH QUANG HAI	356519******2186	63,953,089	3
432	805	PGD Dong Do	2037227	TRINH THI LOAN	356519******7094	5,255,864	14
433	905	CN Quang Trung	2939087	TRINH THI MINH PHUONG	356519******3898	6,513,329	32
434	502	CN DakLak	2910611	TRINH THI THAO	356519******5484	5,540,957	18
435	603	CN Can Tho	1724583	TRINH THIEN MENH	356519******3946	25,177,119	28
436	801	CN HA NOI	1210308	TRINH THUY GIANG	356519******0145	8,393,874	12
437	916	PGD Van Thanh	0206858	TRUONG CONG NHAT	356519******2143	6,952,784	13
438	906	CN Ly Thuong Kiet	3545994	TRUONG MAI KHANH	356519******8718	5,966,259	26
439	919	PGD Phu My Hung	3595200	TRUONG NG KHANG VY	356519******2493	7,916,357	16
440	905	CN Quang Trung	1425962	TRUONG QUY PHAN	356519******0328	12,526,527	3
441	901	CN Tan Dinh	3555191	TRUONG T THANH LOAN	356519******9370	7,263,000	3
442	919	PGD Phu My Hung	3595455	TRUONG T THU TRANG	356519******1229	12,039,194	20
443	726	CN DI AN	3514058	TRUONG THI CAN	356519******2513	44,237,470	7
444	417	PGD Thuan Nam	0608123	TRUONG THI KIM HOA	356519******8413	5,030,000	3
445	408	CN Da Nang	3139698	TRUONG THI MINH AN	356519******8038	12,299,248	7
446	402	CN Quy Nhon	0953133	TRUONG THI MY LE	356519******9465	5,000,000	3
447	424	PGD HUONG THUY	3540390	TRUONG THI NHU Y	356519******4101	5,000,000	3
448	901	CN Tan Dinh	3601991	TRUONG TRUC QUYEN	356519******8829	5,064,346	4
449	906	CN Ly Thuong Kiet	3583204	TRUONG XUAN HAO	356519******7817	11,642,560	14
450	424	PGD HUONG THUY	3539580	VAN THI NGOC HA	356519******7467	8,348,081	13
451	812	CN Quang Ninh	1447722	VI THI AN	356519******7455	5,433,700	4

452	408	CN Da Nang	3520138	VO CONG TRU	356519******1307	28,838,504	4
453	604	CN Long An	3521353	VO HOANG GIANG	356519******1421	12,253,168	6
454	610	PGD Ninh Kieu	2691367	VO TANG TAN HUNG	356519******0237	11,928,000	4
455	711	PGD Thuan An	3514571	VO THI HONG	356519******6365	16,190,741	4
456	408	CN Da Nang	0839251	VO THI KIM LIEN	356519******3911	64,165,455	6
457	613	PGD Phu Quoc	1091299	VO THI THU THUY	356519******3008	11,331,000	3
458	424	PGD HUONG THUY	3534618	VO THI XOAN	356519******9767	47,595,000	6
459	909	PGD Ben Thanh	1890029	VO UYEN DUNG	356519******0736	5,421,580	5
460	616	CN Bac Lieu	3520311	VO UYEN PHUONG	356519******4734	9,793,422	8
461	602	CN Kien Giang	2223185	VO VAN DE	356519******3199	5,100,000	3
462	801	CN HA NOI	3546833	VU DUC TUAN	356519******8358	8,017,160	5
463	909	PGD Ben Thanh	3536555	VU DUY THAI	356519******1352	24,940,000	3
464	721	CN Binh Thuan	1584463	VU TAN PHUONG	356519******2186	13,516,892	11
465	726	CN DI AN	3610466	VU THE TRUONG	356519******0332	13,316,946	5
466	906	CN Ly Thuong Kiet	3593187	VU THI HONG NHUNG	356519******0868	45,767,524	3
467	502	CN DakLak	3538469	VU THI KIM OANH	356519******7173	7,103,950	17
468	804	PGD Thang Long	2107653	VU THI MINH NGUYET	356519******9536	5,705,000	4
469	806	PGD Thu Do	3451110	VU THI NHUNG	356519******0445	5,328,158	14
470	806	PGD Thu Do	3134418	VU THI THU HANG	356519******6531	6,712,400	3
471	804	PGD Thang Long	3567050	VU THU GIANG	356519******0866	22,309,817	5
472	812	CN Quang Ninh	3277857	VU VAN HANH	356519******8473	5,131,642	4
473	812	CN Quang Ninh	3514380	VU VAN TUAN	356519******2683	5,971,592	4
474	902	CN AN DONG	1448333	VUONG GIA AN	356519******8575	7,241,087	24
475	408	CN Da Nang	3483799	VUONG MY NHI	356519******5363	6,925,764	4
476	906	CN Ly Thuong Kiet	3528734	BUI THI PHUONG THAO	356519******8070	7,109,723	8
477	909	PGD Ben Thanh	3566305	DANG THI BICH THU	356519******4508	5,982,808	27
478	419	CN HUE	3053946	DANG THI THANH HAI	356519******9748	5,570,934	4
479	925	PGD Hoa Binh	1801759	DANG THI XOAN	356519******6001	9,559,880	5
480	707	CN Vung Tau	1396838	HOANG THI BIEN	356519******3727	8,519,400	3
481	402	CN Quy Nhon	3541893	HUYNH T MINH THUONG	356519******2986	5,155,000	3
482	424	PGD HUONG THUY	3577308	LE DIEN KIEU KHA	356519******1919	6,727,983	14
483	606	CN TIEN GIANG	3353071	LE THI CAM NHAN	356519******3569	5,050,000	3
484	420	CN Quang Nam	1459981	LE THI HONG CAM	356519******5442	11,236,161	12
485	812	CN Quang Ninh	2892331	LE THI LIEN	356519******3913	5,616,136	4
486	606	CN TIEN GIANG	0562742	LE THI NHU THAO	356519******5716	6,149,500	4
487	726	CN DI AN	3566289	LE VU MINH ANH	356519******6683	19,897,159	40
488	919	PGD Phu My Hung	3577040	LUONG THI YEN NHI	356519******2372	13,037,389	16
489	909	PGD Ben Thanh	0196566	LY BACH VAN	356519******3343	8,541,828	3
490	603	CN Can Tho	0962238	NGO NGOC HONG HANH	356519******6678	5,323,814	4
491	901	CN Tan Dinh	1513730	NGO THI HOANG YEN	356519******9935	31,148,000	3
492	419	CN HUE	3542146	NGO THI NGOC BICH	356519******5901	5,146,750	3
493	906	CN Ly Thuong Kiet	3578031	NGUYEN NGOC TUYEN	356519******3532	46,318,623	3
494	817	CN BAC NINH	3490273	NGUYEN PHUONG THAO	356519******0940	8,308,732	11
495	606	CN TIEN GIANG	3229416	NGUYEN T BACH YEN	356519******9154	5,010,000	3
496	502	CN DakLak	3514333	NGUYEN T BICH HANH	356519******0449	12,853,000	3
497	905	CN Quang Trung	3013110	NGUYEN T HONG NHUNG	356519******2932	7,875,214	15
498	916	PGD Van Thanh	1172311	NGUYEN T NGOC UYEN	356519******8783	5,374,887	9
499	712	PGD TRANG DAI	3540066	NGUYEN T QUYNH NHU	356519******0818	47,598,000	3
500	603	CN Can Tho	3481020	NGUYEN T T HUYEN	356519******1850	6,699,000	3
501	909	PGD Ben Thanh	3557549	NGUYEN THANH TUYEN	356519******4405	78,091,000	7
502	812	CN Quang Ninh	1152507	NGUYEN THI CAM	356519******7477	7,807,600	4
503	412	PGD CAM LE	2511453	NGUYEN THI DINH	356519******3921	39,227,000	4
504	415	PGD Thanh Khe	3516350	NGUYEN THI HONG VAN	356519******8567	70,798,700	3
505	419	CN HUE	3153622	NGUYEN THI KIEU ANH	356519******7709	5,992,300	4
506	812	CN Quang Ninh	3191806	NGUYEN THI KIM LONG	356519******3409	6,648,100	4
507	419	CN HUE	3199310	NGUYEN THI MINH DUYEN	356519******3916	5,513,000	4
508	606	CN TIEN GIANG	3553477	NGUYEN THI MY DUYEN	356519******5575	9,359,185	3
509	408	CN Da Nang	1550376	NGUYEN THI MY DUYEN	356519******3448	5,366,693	5
510	906	CN Ly Thuong Kiet	3566004	NGUYEN THI NGOC HAN	356519******5170	29,694,819	5
511	817	CN BAC NINH	2813442	NGUYEN THI NGOT	356519******2389	16,935,300	6
512	925	PGD Hoa Binh	2657043	NGUYEN THI NINH	356519******7336	5,281,961	5
513	606	CN TIEN GIANG	0603844	NGUYEN THI THU DUNG	356519******2437	5,000,000	4
514	812	CN Quang Ninh	3393415	NGUYEN THI THU HA	356519******1282	44,469,566	4
515	708	PGD Ben Cat	3558815	NGUYEN THI THUY TIEN	356519******8436	13,421,000	3
516	812	CN Quang Ninh	2881649	NGUYEN THI VY	356519******1699	5,098,000	3
517	912	PGD Hiep Tan	3565270	NGUYEN THUY LINH	356519******9234	20,046,475	14
518	906	CN Ly Thuong Kiet	3563835	NGUYEN TIEU VAN	356519******4506	19,332,000	5
519	903	CN THU DUC	3515961	NGUYEN XUAN QUYNH	356519******6211	11,421,212	12
520	911	PGD Cong Hoa	0323618	PHAM NGOC LOAN	356519******8374	15,607,345	3
521	927	PGD Thanh Loc	0711441	PHAM QUOC TIEU YEN	356519******8209	5,496,813	11
522	419	CN HUE	3242383	PHAN THI KIM TRANG	356519******9194	5,605,000	3
523	906	CN Ly Thuong Kiet	2862204	PHAN THI NGOC TRINH	356519******9215	27,812,200	3
524	616	CN Bac Lieu	3523707	TANG KIM LOAN	356519******8815	5,000,000	3
525	603	CN Can Tho	3567795	THAI THI MINH HANG	356519******2563	5,869,000	3
526	812	CN Quang Ninh	1874978	TRAN THI BICH THUY	356519******8364	8,465,320	3
527	801	CN HA NOI	3397001	TRAN THI HAI ANH	356519******9174	5,057,439	12

528	726	CN DI AN	3485662	TRAN THI KIM ANH	356519******7019	7,915,843	5
529	606	CN TIEN GIANG	3577463	TRAN THI KIM HOANG	356519******6406	6,454,000	3
530	726	CN DI AN	3566135	TRAN THI THANH THAO	356519******8271	7,078,680	15
531	606	CN TIEN GIANG	3555621	VO LY QUYNH NHU	356519******5290	5,394,600	4
532	906	CN Ly Thuong Kiet	1548362	VU THUY PHUONG THUY	356519******5262	5,946,399	3

Tổng số lượng khách hàng nhận thưởng Đợt 1: 532 khách hàng.

Lưu ý: Danh sách chính thức được đính kèm theo dữ liệu xét thưởng đã được rà soát, phê duyệt theo thẩm quyền. Thông tin khách hàng phải được quản lý, sử